

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/QĐ-UBND

TP. Sóc Trăng, ngày 18 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Quách Vũ Sơn
để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị
Việt Nam – Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Hạng mục: Cải tạo nâng cấp kênh Hitech (đợt 2 trên địa bàn phường 3).

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hạng mục: Cải tạo nâng cấp kênh Hitech (đợt 2 trên địa bàn phường 3).

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 30/TT-TNMT ngày 10 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ với số tiền: 351.848.037 đồng, cho ông (bà) Quách Vũ Sơn, địa chỉ 723-725 đường 30/4, phường 3, thành phố Sóc Trăng.

(Đính kèm bảng tính chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)

Lý do: bị ảnh hưởng Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hạng mục: Cải tạo nâng cấp kênh Hitech (đợt 2 trên địa bàn phường 3).

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có), cụ thể như sau:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng phối hợp với các ngành có liên quan và UBND phường 3 có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) Quách Vũ Sơn; trường hợp ông (bà) Quách Vũ Sơn không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở UBND

phường 3, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi. Thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho cơ quan tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Sóc Trăng.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Phòng Quản lý đô thị thành phố, Trưởng Phòng Tài Chính – Kế hoạch, Ban Quản lý dự án 1 tỉnh Sóc Trăng, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sóc Trăng, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng, Chủ tịch UBND phường 3 thành phố Sóc Trăng và ông (bà) Quách Vũ Sơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thanh tra TPST;
- Bộ phận TN&TKQ;
- NCTH;
- Lưu VP. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Hợp



BẢNG TÍNH CHI TIẾT CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp kênh Hitech (Đợt 2)
(Kèm theo Quyết định số: 221/QĐ-UBND, ngày 18 tháng 01 năm 2023)

Họ và tên: **Quách Vũ Sơn**

SHS: 069

Địa chỉ thường trú/tạm trú: 723-725 Đường 30/4 phường 3 - TP Sóc Trăng

A. Chính sách bồi thường

I. Các loại đất bồi thường, hỗ trợ:

STT	Loại đất	Vị trí/tên đường	Diện tích (m ²)	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (vnd)	Số tờ	Số thửa
1	CLN; Chưa có GCN	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét tính từ mép lộ giới; Đường 30 tháng 4	18,60	2.853.800	53.080.680	35	52
Tổng cộng			18,60		53.080.680		

II. Nhà và công trình phụ:

STT	Loại nhà	Diện tích (m ²)	Đơn giá (vnd)	Diễn giải		Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
				Giảm	Tăng			
1	Nhà độc lập khung cột BTCT (Nền lót gạch bông, gạch tàu, tường gạch 10, mái tole, không trần, cửa gỗ, nhóm III, IV, cửa sắt, cửa nhôm)	46,863	3.820.746		98.328.228	100	277.379.848	
1.1	Trụ đà và mặt sàn bằng BTCT	46,863	2.098.206		98.328.228			
Tổng cộng							277.379.848	

III. Công trình, vật kiến trúc khác

STT	Hạng mục	Khối lượng (m ² , m ³ , cái, ...)	Đơn giá (vnd)	Diễn giải		Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
				Giảm	Tăng			
1	Tường xây tô gạch ống dày 10 cm	2,47	329.708			100	814.379	
2	Trần và mái nhà (Trần bằng tấm thạch cao hoa văn 60x60cm)	13,34	135.000			100	1.800.900	
3	Ốp tường/cột gạch Ceramic	18,20	258.882			100	4.711.652	
4	Ốp tường/cột đá Granit tự nhiên	0,78	1.459.986			100	1.138.789	
5	Ốp tường/cột gạch Ceramic	30,60	258.882			100	7.921.789	
Tổng cộng							16.387.509	

B. Chính sách hỗ trợ:

I. Hỗ trợ bàn giao mặt bằng đúng quy định

STT	Tổng giá trị bồi thường nhà, công trình, cây trồng	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
1	346.848.037	4	5.000.000	Được tính bằng 4% tổng số tiền bồi thường, không vượt mức 5.000.000
Tổng cộng			5.000.000	

*** TỔNG CỘNG SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: 351.848.037 đồng**

(Bằng chữ: Ba trăm năm mươi một triệu, tám trăm bốn mươi tám ngàn, không trăm ba mươi bảy đồng)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**

Số: 222 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Sóc Trăng, ngày 18 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Nguyễn Vũ Phúc để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Hạng mục: Cải tạo nâng cấp kênh Hitech (đợt 2 trên địa bàn phường 3).

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hạng mục: Cải tạo nâng cấp kênh Hitech (đợt 2 trên địa bàn phường 3).

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 30/TTr-TNMT ngày 10 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ với số tiền: 276.415.280 đồng, cho ông (bà) Nguyễn Vũ Phúc, địa chỉ 731 đường 30/4, phường 3, thành phố Sóc Trăng.

(Đính kèm bảng tính chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)

Lý do: bị ảnh hưởng Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hạng mục: Cải tạo nâng cấp kênh Hitech (đợt 2 trên địa bàn phường 3).

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có), cụ thể như sau:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng phối hợp với các ngành có liên quan và UBND phường 3 có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) Nguyễn Vũ Phúc; trường hợp ông (bà) Nguyễn Vũ Phúc không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở

UBND phường 3, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi. Thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho cơ quan tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Sóc Trăng.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Phòng Quản lý đô thị thành phố, Trưởng Phòng Tài Chính – Kế hoạch, Ban Quản lý dự án 1 tỉnh Sóc Trăng, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sóc Trăng, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng, Chủ tịch UBND phường 3 thành phố Sóc Trăng và ông (bà) Nguyễn Vũ Phúc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thanh tra TPST;
- Bộ phận TN&TKQ;
- NCTH;
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Hợp



BẢNG TÍNH CHI TIẾT CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Mô hình nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp kênh Hitech (Đợt 2)
(Kèm theo Quyết định số: 222/QĐ-UBND, ngày 18 tháng 04 năm 2023)

Họ và tên: **Nguyễn Vũ Phúc**

SHS: 072

Địa chỉ thường trú/tạm trú: 731 Đường 30/4 phường 3 - TP Sóc Trăng

A. Chính sách bồi thường

I. Các loại đất bồi thường, hỗ trợ:

STT	Loại đất	Vị trí/tên đường	Diện tích (m ²)	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (vnd)	Số tờ	Số thửa
1	CLN; Trong GCN	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét tính từ mép lộ giới; Đường 30 tháng 4	6,40	2.853.800	18.264.320	35	60
2	ODT; Trong GCN	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét tính từ mép lộ giới; Đường 30 tháng 4	6,90	5.580.500	38.505.450	35	55
3	CLN; Ngoài GCN	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét tính từ mép lộ giới; Đường 30 tháng 4	3,10	2.853.800	8.846.780	35	60
4	CLN; Ngoài GCN	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét tính từ mép lộ giới; Đường 30 tháng 4	3,70	2.853.800	10.559.060	35	55
Tổng cộng			20,10		76.175.610		

II. Nhà và công trình phụ:

STT	Loại nhà	Diện tích (m ²)	Đơn giá (vnd)	Diễn giải		Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
				Giảm	Tăng			
1	Nhà độc lập khung cột BTCT (Nền lót gạch bông, gạch tàu, tường gạch 10, mái tole, không trần, cửa gỗ, nhóm III, IV, cửa sắt, cửa nhôm)	24,00	3.820.746		4.374.864	100	96.072.768	
1.1	Lót nền, sàn gạch ceramic	24,00	57.286		1.374.864			
1.2	Trần nhựa	24,00	125.000		3.000.000			
Tổng cộng							96.072.768	

III. Công trình, vật kiến trúc khác

STT	Hạng mục	Khối lượng (m ² , m ³ , cái, ...)	Đơn giá (vnd)	Diễn giải		Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
				Giảm	Tăng			
1	Sàn (Trụ đà và mặt sàn bằng BTCT)	15,40	2.098.206			100	32.312.372	
2	Trần và mái nhà (Mái tole + kết cấu đỡ mái bằng thép)	15,40	280.194			100	4.314.988	

3	Vách tole khung tre, gỗ	27,60	111.000			100	3.063.600
4	Tường xây tô gạch ống dày 10 cm	28,52	329.708			100	9.403.272
5	Nhà vệ sinh các loại độc lập (Tường gạch, máy tole/fibro xi măng, xí bệt, có hầm cầu xây gạch, nền lát gạch Ceramic nhám, hồ nước bằng gạch)	2,99	5.661.063			100	16.926.578
6	Ốp tường/cột gạch Ceramic	10,08	258.882			100	2.609.531
7	Ốp tường/cột gạch Ceramic	36,48	258.882			100	9.444.015
8	Bếp: Đal BTCT: Sân nền (Nền bê tông dày trung bình 10cm)	1,86	162.261			100	301.805
9	Bếp: Ốp tường/cột gạch Ceramic	1,86	258.882			100	481.521
10	Tường xây tô gạch ống dày 10 cm	0,96	329.708			100	316.520
11	Ốp tường/cột gạch Ceramic	0,96	258.882			100	248.527
12	Trần và mái nhà (Mái tole + kết cấu đỡ mái bằng thép)	33,63	280.194			100	9.422.924
13	Lót nền, sàn gạch Ceramic	33,63	181.906			100	6.117.499
14	Trần và mái nhà (Trần bằng tấm nhựa hoa văn 50x50cm, tấm trần nhựa (20-25)cm)	33,63	125.000			100	4.203.750
Tổng cộng							99.166.902

B. Chính sách hỗ trợ:

I. Hỗ trợ bàn giao mặt bằng đúng quy định

STT	Tổng giá trị bồi thường nhà, công trình, cây trồng	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
1	271.415.280	4	5.000.000	Được tính bằng 4% tổng số tiền bồi thường, do vượt mức 5.000.000
Tổng cộng			5.000.000	

*** TỔNG CỘNG SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: 276.415.280 ĐỒNG**
(Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi sáu triệu, bốn trăm mười năm ngàn, hai trăm tám mươi đồng)

Số: 223/QĐ-UBND

TP. Sóc Trăng, ngày 18 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Trương Thị Bảy
để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị
Việt Nam -- Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Hạng mục: Cải tạo nâng cấp kênh Hitech (đợt 2 trên địa bàn phường 3).

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hạng mục: Cải tạo nâng cấp kênh Hitech (đợt 2 trên địa bàn phường 3).

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 30/TTr-TNMT ngày 10 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ với số tiền: 157.808.780 đồng, cho ông (bà) Trương Thị Bảy, địa chỉ 817 đường 30/4, phường 3, thành phố Sóc Trăng.

(Đính kèm bảng tính chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)

Lý do: bị ảnh hưởng Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hạng mục: Cải tạo nâng cấp kênh Hitech (đợt 2 trên địa bàn phường 3).

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có), cụ thể như sau:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng phối hợp với các ngành có liên quan và UBND phường 3 có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) Trương Thị Bảy; trường hợp ông (bà) Trương Thị Bảy không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở UBND

phường 3, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi. Thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho cơ quan tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Sóc Trăng.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Phòng Quản lý đô thị thành phố, Trưởng Phòng Tài Chính – Kế hoạch, Ban Quản lý dự án 1 tỉnh Sóc Trăng, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sóc Trăng, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng, Chủ tịch UBND phường 3 thành phố Sóc Trăng và ông (bà) Trương Thị Bảy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thanh tra TPST;
- Bộ phận TN&TKQ;
- NCTH;
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Hợp



BẢNG TÍNH CHI TIẾT CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng



Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp kênh Hitech (Đợt 2)

(Kèm theo Quyết định số: 223/QĐ-UBND, ngày 18 tháng 01 năm 2023)

Họ và tên: **Trương Thị Bảy**

SHS: 109

Địa chỉ thường trú/tạm trú: 817 đường 30/4 phường 3, thành phố Sóc Trăng

A. Chính sách bồi thường

I. Các loại đất bồi thường, hỗ trợ

STT	Loại đất	Vị trí/tên đường	Diện tích (m ²)	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (vnd)	Số tờ	Số thửa
1	CLN; Chưa có GCN	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét tính từ mép lộ giới; Đường 30 tháng 4	16,80	2.853.800	47.943.840	38	151
Tổng cộng			16,80		47.943.840		

II. Nhà và công trình phụ:

STT	Loại nhà	Diện tích (m ²)	Đơn giá (vnd)	Diễn giải		Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
				Giảm	Tăng			
1	Nhà độc lập khung cột BTCT (Nền lót gạch bông, gạch tàu, tường gạch 10, mái tole, không trần, cửa gỗ, nhóm III, IV, cửa sắt, cửa nhôm)	25,50	3.820.746		3.187.500	100	100.616.523	
1.1	Trần nhựa	25,50	125.000		3.187.500			
Tổng cộng							100.616.523	

III. Công trình, vật kiến trúc khác

STT	Hạng mục	Khối lượng (m ² , m ³ , cái, ...)	Đơn giá (vnd)	Diễn giải		Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
				Giảm	Tăng			
1	Ôp tường/cột gạch Ceramic	6,04	258.882			100	1.563.647	
2	Đai BTCT: Sân nền (Nền bê tông dày trung bình 10cm)	1,02	162.261			100	165.506	
3	Tường xây tô gạch ống dày 10 cm	0,48	329.708			100	158.260	
4	WC: Ôp tường/cột gạch Ceramic	9,12	258.882			100	2.361.004	
Tổng cộng							4.248.417	

B. Chính sách hỗ trợ:

I. Hỗ trợ bàn giao mặt bằng đúng quy định



STT	Tổng giá trị bồi thường nhà, công trình, cây trồng	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
1	152.808.780	4	5.000.000	Được tính bằng 4% tổng số tiền bồi thường, do vượt mức 5.000.000
Tổng cộng			5.000.000	

*** TỔNG CỘNG SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: 157.808.780 ĐỒNG**
(Bằng chữ: Một trăm năm mươi bảy triệu, tám trăm lẻ tám ngàn, bảy trăm tám mươi đồng)

Số: 224/QĐ-UBND

TP. Sóc Trăng, ngày 18 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Nguyễn Thị Ân
để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị
Việt Nam – Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Hạng mục: Cải tạo nâng cấp kênh Hitech (đợt 2 trên địa bàn phường 3).

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hạng mục: Cải tạo nâng cấp kênh Hitech (đợt 2 trên địa bàn phường 3).

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 30/TTr-TNMT ngày 10 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ với số tiền: 475.704.611 đồng, cho ông (bà) Nguyễn Thị Ân, địa chỉ 847 đường 30/4, phường 3, thành phố Sóc Trăng.

(Đính kèm bảng tính chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)

Lý do: bị ảnh hưởng Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hạng mục: Cải tạo nâng cấp kênh Hitech (đợt 2 trên địa bàn phường 3).

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có), cụ thể như sau:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng phối hợp với các ngành có liên quan và UBND phường 3 có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) Nguyễn Thị Ân; trường hợp ông (bà) Nguyễn Thị Ân không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở UBND

phường 3, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi. Thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho cơ quan tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Sóc Trăng.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Phòng Quản lý đô thị thành phố, Trưởng Phòng Tài Chính – Kế hoạch, Ban Quản lý dự án 1 tỉnh Sóc Trăng, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sóc Trăng, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng, Chủ tịch UBND phường 3 thành phố Sóc Trăng và ông (bà) Nguyễn Thị Ân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thanh tra TPST;
- Bộ phận TN&TKQ;
- NCTH;
- Lưu VP. 21

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Hợp



BẢNG TÍNH CHI TIẾT CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp kênh Hitech (Đợt 2)
(Kèm theo Quyết định số: 224/QĐ-UBND, ngày 18 tháng 01 năm 2023)

Họ và tên: Nguyễn Thị Ân

SHS: 125

Địa chỉ thường trú/tạm trú: 847 Đường 30/4 phường 3 - TP Sóc Trăng

A. Chính sách bồi thường

I. Các loại đất bồi thường, hỗ trợ

STT	Loại đất	Vị trí/tên đường	Diện tích (m ²)	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (vnd)	Số tờ	Số thửa
1	ODT; Trong GCN	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét tính từ mép lộ giới; Đường 30 tháng 4	1,30	5.580.500	7.254.650	38	161
2	CLN; Ngoài GCN	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét tính từ mép lộ giới; Đường 30 tháng 4	12,90	2.853.800	36.814.020	38	161
Tổng cộng			14,20		44.068.670		

II. Nhà và công trình phụ:

STT	Loại nhà	Diện tích (m ²)	Đơn giá (vnd)	Diễn giải		Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
				Giảm	Tăng			
1	Nhà độc lập, khung cột BTCT (Nền lót gạch gạch bông, gạch tàu, tường gạch 10, mái bằng BTCT, cửa gỗ, nhóm III, IV, cửa sắt, cửa nhôm)	51,25	5.400.350		6.918.750	100	283.686.688	
1.1	Trần bằng tấm thạch cao hoa văn 60x60cm	51,25	135.000		6.918.750			
2	Nhà độc lập khung cột BTCT (Nền lót gạch bông, gạch tàu, tường gạch 10, mái tole, không trần, cửa gỗ, nhóm III, IV, cửa sắt, cửa nhôm)	16,50	3.820.746		36.847.899	100	99.890.208	
2.1	Trần Thạch Cao 60x60	16,50	135.000		2.227.500			
2.2	Trụ dầm và mặt sàn bằng BTCT	16,50	2.098.206		34.620.399			
Tổng cộng							383.576.896	

III. Công trình, vật kiến trúc khác

STT	Hạng mục	Khối lượng (m ² , m ³ , cái, ...)	Đơn giá (vnd)	Diễn giải		Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
				Giảm	Tăng			
1	Hàng rào (Trụ sắt, song sắt hoặc khung lưới kẽm B40)	8,40	424.508			100	3.565.867	
2	Ôp tường/cột gạch Ceramic	8,46	258.882			100	2.190.142	

3	Hành lan: Ốp tường/cột gạch Ceramic	15,95	258.882		100	4.129.168
4	Phòng: Ốp tường/cột gạch Ceramic	37,80	258.882		100	9.785.740
5	Bếp, NVS: Ốp tường/cột gạch Ceramic	37,60	258.882		100	9.733.963
6	Phòng: Ốp tường/cột gạch Ceramic	47,60	258.882		100	12.322.783
7	Bếp: Đal BTCT: Sân nền (Nền bê tông dày trung bình 10cm)	1,32	162.261		100	214.185
8	Bếp: Ốp tường/cột gạch Ceramic	1,32	258.882		100	341.724
9	Chân bếp: Tường xây tô gạch ống dày 10 cm	1,08	329.708		100	356.085
10	Chân bếp: Ốp tường/cột gạch Ceramic	1,62	258.882		100	419.389
Tổng cộng						43.059.045

B. Chính sách hỗ trợ:

I. Hỗ trợ bàn giao mặt bằng đúng quy định

STT	Tổng giá trị bồi thường nhà, công trình, cây trồng	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnđ)	Ghi chú
1	470.704.611	4	5.000.000	Được tính bằng 4% tổng số tiền bồi thường, không vượt mức 5.000.000
Tổng cộng			5.000.000	

*** TỔNG CỘNG SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: 475.704.611 ĐỒNG**
(Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi lăm triệu, bảy trăm lẻ bốn ngàn, sáu trăm mười một đồng)

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Võ Hồng Phúc để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Hạng mục: Cải tạo nâng cấp kênh Hitech (đợt 2 trên địa bàn phường 3).

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hạng mục: Cải tạo nâng cấp kênh Hitech (đợt 2 trên địa bàn phường 3).

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 30/TTr-TNMT ngày 10 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ với số tiền: 75.315.996 đồng, cho ông (bà) Võ Hồng Phúc, địa chỉ 869 đường 30/4, phường 3, thành phố Sóc Trăng.

(Đính kèm bảng tính chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)

Lý do: bị ảnh hưởng Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hạng mục: Cải tạo nâng cấp kênh Hitech (đợt 2 trên địa bàn phường 3).

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có), cụ thể như sau:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng phối hợp với các ngành có liên quan và UBND phường 3 có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) Võ Hồng Phúc; trường hợp ông (bà) Võ Hồng Phúc không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở UBND

phường 3, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi. Thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho cơ quan tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Sóc Trăng.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Phòng Quản lý đô thị thành phố, Trưởng Phòng Tài Chính – Kế hoạch, Ban Quản lý dự án 1 tỉnh Sóc Trăng, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sóc Trăng, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng, Chủ tịch UBND phường 3 thành phố Sóc Trăng và ông (bà) Võ Hồng Phúc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thanh tra TPST;
- Bộ phận TN&TKQ;
- NCTH;
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Hợp



BẢNG TÍNH CHI TIẾT CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp kênh Hitech (Đợt 2)
Kèm theo Quyết định số 257/QĐ-UBND, ngày 14 tháng 11 năm 2023)

Họ và tên: **Võ Hồng Phúc**

SHS: 135

Địa chỉ thường trú/tạm trú: 869 đường 30/4 phường 3

A. Chính sách bồi thường

I. Các loại đất bồi thường, hỗ trợ:

STT	Loại đất	Vị trí/tên đường	Diện tích (m ²)	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (vnd)	Số tờ	Số thửa
1	CLN; Chưa có GCN	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét tính từ mép lộ giới; Đường 30 tháng 4	9,00	2.853.800	25.684.200	38	66
Tổng cộng			9,00		25.684.200		

II. Nhà và công trình phụ:

STT	Loại nhà	Diện tích (m ²)	Đơn giá (vnd)	Diễn giải		Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
				Giảm	Tăng			
1	Nhà độc lập khung cột BTCT (Nền lót gạch bông, gạch tàu, tường gạch 10, mái tole, không trần, cửa gỗ, nhóm III, IV, cửa sắt, cửa nhôm)	10,12	3.820.746		1.945.934	100	40.611.884	
1.1	Lót nền, sàn gạch ceramic	10,12	57.286		579.734			
1.2	Trần Thạch Cao 60x60	10,12	135.000		1.366.200			
Tổng cộng							40.611.884	

III. Công trình, vật kiến trúc khác

STT	Hạng mục	Khối lượng (m ² , m ³ , cái, ...)	Đơn giá (vnd)	Diễn giải		Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
				Giảm	Tăng			
1	Ốp tường/cột gạch Ceramic	0,50	258.882			100	129.441	
2	Đai BTCT: Sân nền (Nền bê tông dày trung bình 10cm)	0,50	162.261			100	81.131	
3	Tường xây tô gạch ống dày 10 cm	0,80	329.708			100	263.766	
4	Ốp tường/cột gạch Ceramic	21,82	258.882			100	5.648.805	
Tổng cộng							6.123.143	

B. Chính sách hỗ trợ:**I. Hỗ trợ bàn giao mặt bằng đúng quy định**

STT	Tổng giá trị bồi thường nhà, công trình, cây trồng	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnđ)	Ghi chú
1	72.419.227	4	2.896.769	Được tính bằng 4% tổng số tiền bồi thường
Tổng cộng			2.896.769	

*** TỔNG CỘNG SỐ TIỀN ĐƯỢC BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: 75.315.996 đồng**

(Bằng chữ: Bảy mươi lăm triệu, ba trăm mười năm ngàn, chín trăm chín mươi sáu đồng)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/QĐ-UBND

TP. Sóc Trăng, ngày 18 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Nguyễn Thanh Hồ
để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị
Việt Nam – Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Hạng mục: Cải tạo nâng cấp kênh Hitech (đợt 2 trên địa bàn phường 3).**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hạng mục: Cải tạo nâng cấp kênh Hitech (đợt 2 trên địa bàn phường 3).

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 30/TTr-TNMT ngày 10 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ với số tiền: 147.801.647 đồng, cho ông (bà) Nguyễn Thanh Hồ, địa chỉ 903 đường 30/4, phường 3, thành phố Sóc Trăng.

(Đính kèm bảng tính chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)

Lý do: bị ảnh hưởng Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hạng mục: Cải tạo nâng cấp kênh Hitech (đợt 2 trên địa bàn phường 3).

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có), cụ thể như sau:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng phối hợp với các ngành có liên quan và UBND phường 3 có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) Nguyễn Thanh Hồ; trường hợp ông (bà) Nguyễn Thanh Hồ không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở

UBND phường 3, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi. Thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho cơ quan tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Sóc Trăng.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Phòng Quản lý đô thị thành phố, Trưởng Phòng Tài Chính – Kế hoạch, Ban Quản lý dự án 1 tỉnh Sóc Trăng, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sóc Trăng, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng, Chủ tịch UBND phường 3 thành phố Sóc Trăng và ông (bà) Nguyễn Thanh Hồ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thanh tra TPST;
- Bộ phận TN&TKQ;
- NCTH;
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Hợp



BẢNG TÍNH CHI TIẾT CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng



Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp kênh Hitech (Đợt 2)

(Kèm theo Quyết định số: 116/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 01 năm 2023)

Họ và tên: **Nguyễn Thanh Hồ**

SHS: 151

Địa chỉ thường trú/tạm trú: 903 đường 30/4 phường 3 - TP Sóc Trăng

A. Chính sách bồi thường

I. Các loại đất bồi thường, hỗ trợ:

STT	Loại đất	Vị trí/tên đường	Diện tích (m ²)	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (vnd)	Số tờ	Số thửa
1	CLN;Ngoài GCN	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét tính từ mép lộ giới; Đường 30 tháng 4	13,70	2.853.800	39.097.060	38	182
Tổng cộng			13,70		39.097.060		

II. Nhà và công trình phụ:

STT	Loại nhà	Diện tích (m ²)	Đơn giá (vnd)	Diễn giải		Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
				Giảm	Tăng			
1	Nhà độc lập khung cột BTCT (Nền lót gạch bông, gạch tàu, tường gạch 10, mái tole, không trần, cửa gỗ, nhóm III, IV, cửa sắt, cửa nhôm)	12,71	3.820.746		728.105	100	49.289.787	
1.1	Lót nền, sàn gạch ceramic	12,71	57.286		728.105			
2	Nhà kế: Nhà độc lập khung cột BTCT (Nền lót gạch bông, gạch tàu, tường gạch 10, mái tole, không trần, cửa gỗ, nhóm III, IV, cửa sắt, cửa nhôm)	10,25	3.820.746		1.868.432	100	41.031.078	
2.1	Lót nền, sàn gạch ceramic	10,25	57.286		587.182			
2.2	Trần nhựa	10,25	125.000		1.281.250			
Tổng cộng							90.320.865	

III. Công trình, vật kiến trúc khác

STT	Hạng mục	Khối lượng (m ² , m ³ , cái, ...)	Đơn giá (vnd)	Diễn giải		Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
				Giảm	Tăng			
1	Bếp: Ốp tường/cột gạch Ceramic	1,92	258.882			100	497.053	
2	Đal bếp BTCT: Sân nền (Nền bê tông dày trung bình 10cm)	0,66	162.261			100	107.092	
3	Sàn (Trụ đà và mặt sàn bằng BTCT)	5,89	2.098.206			100	12.358.433	

4	Đal kê bếp BTCT: Sân nền (Nền bê tông dày trung bình 10cm)	1,00	162.261			100	162.261
5	Kệ bếp: Ốp tường/cột gạch Ceramic	1,00	258.882			100	258.882
Tổng cộng							13.383.722

B. Chính sách hỗ trợ:

I. Hỗ trợ bàn giao mặt bằng đúng quy định

STT	Tổng giá trị bồi thường nhà, công trình, cây trồng	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnđ)	Ghi chú
1	142.801.647	4	5.000.000	Được tính bằng 4% tổng số tiền bồi thường, không vượt mức 5.000.000
Tổng cộng			5.000.000	

*** TỔNG CỘNG SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: 147.801.647 ĐỒNG**
 (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bảy triệu, tám trăm lẻ một ngàn, sáu trăm bốn mươi bảy đồng)

Số: 227/QĐ-UBND

TP. Sóc Trăng, ngày 18 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Lê Thị Minh Thới
để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị
Việt Nam – Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Hạng mục: Cải tạo nâng cấp kênh Hitech (đợt 2 trên địa bàn phường 3).

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hạng mục: Cải tạo nâng cấp kênh Hitech (đợt 2 trên địa bàn phường 3).

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 30/TTr-TNMT ngày 10 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ với số tiền: 49.268.003 đồng, cho ông (bà) Lê Thị Minh Thới, địa chỉ 224 đường 30/4 phường 3, thành phố Sóc Trăng.

(Đính kèm bảng tính chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)

Lý do: bị ảnh hưởng Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hạng mục: Cải tạo nâng cấp kênh Hitech (đợt 2 trên địa bàn phường 3).

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có), cụ thể như sau:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng phối hợp với các ngành có liên quan và UBND phường 3 có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) Lê Thị Minh Thới; trường hợp ông (bà) Lê Thị Minh Thới không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở

UBND phường 3, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi. Thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho cơ quan tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Sóc Trăng.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Phòng Quản lý đô thị thành phố, Trưởng Phòng Tài Chính – Kế hoạch, Ban Quản lý dự án 1 tỉnh Sóc Trăng, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sóc Trăng, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng, Chủ tịch UBND phường 3 thành phố Sóc Trăng và ông (bà) Lê Thị Minh Thới chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thanh tra TPST;
- Bộ phận TN&TKQ;
- NCTH;
- Lưu VP. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Hợp



BẢNG TÍNH CHI TIẾT CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng



Trang mục: Cải tạo, nâng cấp kênh Hitech (Đợt 2)

Kèm theo Quyết định số: 227/QĐ-UBND, ngày 18 tháng 09 năm 2023)

SHS: 155

Họ và tên: **Lê Thị Minh Thới**

Địa chỉ thường trú/tạm trú: 224 đường 30/4 phường 3 TPST

A. Chính sách bồi thường

I. Các loại đất bồi thường hỗ trợ:

STT	Loại đất	Vị trí/tên đường	Diện tích (m ²)	Đơn giá (vnđ)	Thành tiền (vnđ)	Số tờ	Số thửa
1	CLN;Ngoài GCN	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét tính từ mép lộ giới; Đường 30 tháng 4	16,60	2.853.800	47.373.080	38	91
Tổng cộng			16,60		47.373.080		

B. Chính sách hỗ trợ:

I. Hỗ trợ bàn giao mặt bằng đúng quy định

STT	Tổng giá trị bồi thường nhà, công trình, cây trồng	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnđ)	Ghi chú
1	47.373.080	4	1.894.923	Được tính bằng 4% tổng số tiền bồi thường
Tổng cộng			1.894.923	

*** TỔNG CỘNG SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: 49.268.003 ĐỒNG**
 (Bằng chữ: Bốn mươi chín triệu, hai trăm sáu mươi tám ngàn, không trăm lẻ ba đồng)

